

Phẩm 2: XỨ PHƯƠNG TIỆN CỨU CÁNH: NHIẾP

Bồ-tát với tất cả trụ, tất cả hành... để gồm thâu (nhiếp) chúng sinh, lược nói có sáu thứ: Một là đốn nhiếp (Gồm thâu tức thì). Hai là nhiếp tăng thượng (Gồm thâu tăng thượng). Ba là thủ nhiếp (Gồm thâu giữ lấy). Bốn là cửu nhiếp (Gồm thâu lâu). Năm là bất cửu nhiếp (Gồm thâu không lâu). Sáu là hậu nhiếp (Gồm thâu sau).

Bồ-tát khi mới phát tâm, đối với tất cả chúng sinh khởi tưởng đó là cha mẹ, tùy theo năng lực có được, đem tất cả các thứ an lạc tạo lợi ích. Đấy gọi là đốn nhiếp (Gồm thâu tức thì).

Bồ-tát làm chủ (trong gia đình) đối với cha mẹ, những vị đáng tôn trọng, thường dùng các thứ phương tiện khuyên tu pháp thiện, tùy thời cúng dường, biết ân báo ân, đối với vợ con, quyến thuộc luôn chăm sóc, dạy bảo, có sai phạm điều gì thì gắng nhẫn, bệnh tật thì lo liệu giúp đỡ, dạy tu pháp thiện, khiến họ thăng tiến. Đối với người giúp việc, đem tâm bình đẳng cư xử, không sinh tưởng khinh thường. Bồ-tát làm vua thâu nhận muôn dân, như pháp chân chánh giáo hóa, không phạt, không gia hành, đem của cải, đem pháp để làm lợi ích, tự giữ địa phận mình, không xâm lấn đất người, tùy theo khả năng của mình, dạy các chúng sinh khiến họ tu pháp thiện. Bồ-tát làm cha, đối với chúng sinh khác hãy còn không thiên vị bè nhóm, hướng chi là bà con của mình mà không bình đẳng. Lời nói thường dịu dàng, chân thật, không giả dối. Nơi tất cả sự khổ bức thiết như sát hại, trói buộc, bức bách thảy đều xa lìa. Đó gọi là nhiếp tăng thượng (Gồm thâu tăng thượng).

Có hai lý do để cùng gồm thâu đồ chúng: Một là xả bỏ tâm tham, đem của cải tạo lợi ích, xa lìa sự nghèo cùng. Hai là dạy tu chánh nghĩa, đem pháp tạo lợi ích nhỏ sạch những tà kiến xấu ác, tâm bình đẳng thâu nhận không thiên vị bè nhóm, không vì pháp mà keo kiệt, không làm vị thầy mỗi một, không ở các chốn ấy để cầu mong cúng dường, có người ưa thích tu hành không được ngăn cản, phải vì họ khiến tăng trưởng các thứ phước đức, chưa hiểu nghĩa khiến cho hiểu, đã hiểu nghĩa rồi khiến tăng trưởng, người còn nghi khiến quyết đoán, người hối khiến hiểu biết rõ, tùy thời vì họ nói nghĩa cốt yếu sâu xa, đồng khổ vui với họ, tâm không thêm bớt. Với người phạm tội, tâm bình đẳng răn dạy, có khi quở trách, có khi khen ngợi, bệnh tật thì lo liệu giúp đỡ, vì họ trừ diệt buồn lo. Đối với người suy nghĩ cạn cợt, ít tinh tấn, trí tuệ thấp kém, không được khởi tưởng khinh thường, tùy theo sự thích hợp vì họ mà nói, buộc niệm nơi cảnh giới, tùy thời dạy trao an nhẫn không nã

hại. Đối với những vị bằng mình hoặc hơn mình, nên cúng dường thù thắng, tu tập tâm bi không trạo cử, không lay động, thành tựu giới kiến, oai nghi chánh mạng, dung mạo vui vẻ, nhìn thẳng, trước nói lời thăm hỏi, thường tu nghiệp thiện, không được buông lung, đem những giáo pháp như vậy dạy bảo đồ chúng và cũng để tự mình tu tập.

Bồ-tát không ở trong tất cả thời gian thâm giữ đồ chúng, cũng chẳng phải là không nắm giữ, cũng không hướng đến việc giữ lấy như thế, để nắm giữ, đây gọi là thủ nhiếp (Gồm thâm giữ lấy).

Chúng sinh bậc hạ phải thành thực rất lâu mới tịnh, đó gọi là cứu nhiếp (Gồm thâm lâu).

Chúng sinh bậc trung thành thực không lâu thì được tịnh, đó gọi là bất cứu nhiếp (Gồm thâm không lâu).

Chúng sinh bậc thượng thành thực trong đời này có thể đạt thanh tịnh, gọi là hậu nhiếp (Gồm thâm sau).

Đó gọi là sáu thứ bình đẳng gồm thâm chúng sinh. Bồ-tát quá khứ, hiện tại, vị lai, đã gồm thâm, đang gồm thâm và sẽ gồm thâm đều là sáu thứ này rất ráo không gì hơn.

Bồ-tát cũng bình đẳng gồm thâm chúng sinh như vậy, có mười hai thứ khó: Một là khó có thể khéo quan sát chúng sinh phạm giới, hoặc chỉ dạy, hoặc từ bỏ. Hai là khó vì điều phục chúng sinh khổ, dùng phương tiện hành tự giữ gìn phiền não. Ba là của cải rất ít, nhưng người xin thì nhiều. Bốn là chỉ có một thân mà nhiều người cầu đồng sự. Năm là do nghiệp thanh tịnh, ở hàng trời người lại sinh buông thả, nhưng trong tâm ban đầu không có buông thả. Sáu là thương nhớ chúng sinh tạo lợi ích, đồng sự. Bảy là với người ngu si, đua nịnh, quanh co, tay chân tàn tật, hủy hoại, hoặc chỉ dạy, hoặc từ bỏ. Tám là thấy lỗi lầm của sinh tử nhưng không xả bỏ sinh tử. Chín là chưa được tâm tịnh, khi mạng chung không mất chánh niệm. Mười là chưa được tâm tịnh, vật rất quý trọng, chúng sinh đến xin vẫn đem ban cho. Mười một là các thứ dị tâm, các thứ dị giải, có đến xin gì, hoặc làm hoặc xả. Mười hai là rất ráo không phóng dật nhưng không đoạn phiền não.

Bồ-tát đối với chúng sinh không xem nhẹ, nặng mà làm phương tiện, hoặc xét ở người để thực hành bi, hoặc theo phương tiện dừng mãnh để tạo nhân duyên, hoặc tu chánh nguyện, hoặc làm tịnh tín tâm, hoặc chuyên tâm suy nghĩ, quán xét không mệt mỏi, hoặc có lúc nhu hòa, hoặc có lúc hành xả, hoặc có khi tinh tấn, hoặc có lúc hành phương tiện thiện xảo, Bồ-tát như vậy là đã dùng phương tiện thiện xảo để đối trị đúng đắn, đối với mười hai việc khó có thể tự mở bày, giải tỏa, tâm không thối mất.